TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2018/ HS - ST
Ngày: 27/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà* : Ông Bùi Văn Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Lê Trung Kiên

2. Bà Nguyễn Thị Hòa

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Văn Hải – Thư ký Toà án nhân dân Huyện Vĩnh Lộc.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST - HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST – HS ngày 13/3/2018 đối với bị cáo:

Vũ Đình T, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1982 tại xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Kính C và bà Vũ Thị T; có vợ là Hà Thị H; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/10/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2017 đến ngày 29/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.
- *Bị hại:*

  + Chị Bùi Thị T

  Trú quán: Thôn M, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

  + Chị Vũ Thị S

  Trú quán: Thôn M, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa
- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bà Vũ Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 22/06/2017 Vũ Đình T từ nhà đi sang khu vực gia đình chị Bùi Thị T ở cùng xóm, biết nhà chị T không có ai ở nhà nên Vũ Đình T đã trèo qua bờ tường rào tại vị trí gần cây nhãn để vào nhà chị T. Mục đích để trộm cắp tài sản. Thấy các cửa đã đóng, T đi lại cửa chính dùng tay nâng cánh cửa gỗ phía bên tay phải ra đặt vào phía trong nhà. T đi vào trong nhà chị T tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi vào trong buồng T thấy có một chiếc tủ bằng khung nhôm kính kê sát giường, T liền dùng tay mở cánh tủ phía dưới ra để tìm tài sản. T thấy có một chiếc ví da màu đỏ nên cầm lên , đúng lúc này T nghe có tiếng của chị H là chị chồng của chị Bùi Thị T nói: "Có ai ở trong nhà đó" nên T cầm theo chiếc ví chạy ra ngoài. Thấy T chị H hỏi "Vào đây làm gì", T trả lời "Vào tìm chiếc Sim điện thoại" rồi T đi ra phía cây nhãn ném chiếc ví xuống gốc nhãn, sau đó trèo tường ra ngoài đi về nhà.

Đến 23 giờ ngày 22/6/2017 Vũ Đình T đến UBND xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa để đầu thú. Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Vũ Đình T khai nhận ngoài hành vi trộm cắp chiếc ví của gia đình chị Bùi Thị T vào tối ngày 22/6/2017, Vũ Đình T còn thực hiện ba lần trộm cắp tài sản khác cụ thể:

- Vào khoảng 20 giờ ngày 12/6/2017 cũng với thủ đoạn như trên Vũ Đình T đột nhập vào nhà chị Bùi Thị T trộm cắp số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) kẹp trong quyển sổ để trong ngăn tủ phía dưới chiếc tủ khung

nhôm kính. Sau khi lấy được tiền T cầm về cuộn lại nhét vào trong đôi giầy đen của mình.

- Ngày 19/6/2017 cũng với thủ đoạn như cũ, T tiếp tục đột nhập vào nhà chị Bùi Thị T lấy trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R831K để trên đầu giường trong phòng ngủ của chị T.

- Khoảng 14 giờ ngày 17/6/2017 Vũ Đình T trèo qua bờ tường rào sang nhà chị Vũ Thị S ngày sát cạnh nhà của T với mục đích trộm cắp tài sản. Khi vào nhà chị S thấy bố của chị S đang nằm ngủ ở giường ngoài nhà nên T lẻn vào trong buồng ngủ lục tìm tài sản. T thấy có một chiếc giương bằng gỗ để trên bàn gần cửa ra vào không khóa nên T lại mở chiếc giương ra lục tìm, thì thấy có một chiếc ví bên trong có số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), T lấy hết số tiền bỏ vào túi rồi tiếp tục lục tìm thì thấy một chiếc tất có đựng đồ bên trong, T mở chiếc tất ra xem thì thấy có 02 dây chuyền vàng và 02 chiếc nhẫn vàng. T đã lấy tất cả số tiền và vàng rồi đóng nắp giương lại đi ra ngoài trèo tường về nhà mình. Về nhà T giấu tất cả só tiền và vàng vừa lấy được vào đôi giầy đen của mình.

Số tiền T lấy được của gia đình chị Bùi Thị T và gia đình chị Vũ Thị S, T đã chi tiêu cá nhân 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), số tài sản còn lại T đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngày 20/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 02 dây chuyền kim loại màu vàng và 02 nhẫn kim loại màu vàng để xác định có phải là vàng hay không. Ngày 06/11/2017 Cục C54 đã có bản kết luận số 5327/C54(P4) kết luận những vật chứng trên là vàng (Au).

Ngày 23/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản để xác định giá trị tài sản trộm cắp gồm: 01 Ví da màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R831K T đã trộm cắp của gia đình chị Bùi Thị T và 02 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng T trộm cắp của gia đình chị Vũ Thị S. Tại bản kết luận định giá số 06/2017/KL – HĐĐGTS ngày 23/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc kết luận giá trị các tài sản tại thời điểm bị Vũ Đình T trộm cắp như sau: Giá trị chiếc ví da màu đỏ là 50.000 đồng; Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R831K là 750.000 đồng; giá trị 02 dây chuyền vàng là 14.200.000 đồng; giá trị 02 nhẫn vàng là 7.000.000 đồng. Tổng tài sản bị xâm hại là 22.000.000 đồng.

Tuy nhiên đối với lần trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R831K vào ngày 19/6/2017 với giá trị là 750.000 đồng và lần trộm cắp chiếc ví da màu đỏ của gia đình chị Bùi Thị T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Đình T.

Trong quá trình điều tra thấy Vũ Đình T có biểu hiện mắc bệnh về tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức nên ngày 12/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã có Quyết định trưng cầu Viện giám định pháp y tâm thần Trung ương để giám định tâm thần đối với Vũ Đình T. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 423/KLGĐ ngày 30/11/2017 kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Vũ Đình T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với các vật chứng vụ án là 01 chiếc ví da màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R831K, số tiền 600.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị T. Đối với 02 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng và số tiền 1.200.000 đồng cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Thị S.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình và bị cáo Vũ Đình T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Bùi Thị T số tiền là 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/ CT – VKSVL ngày 09/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo khoản 1 điều 138 Bộ Luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 138 ; điểm b, p, o, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt Vũ Đình T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Đình T vì bị cáo là thành viên của hộ gia đình cận nghèo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Vũ Đình T có ý kiến: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức, bố bị cáo là người có công với Nhà nước, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điều 47 của Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt của khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đó là: Vào các ngày 12/6/2017 và 17/6/2017 Vũ Đình T đã lợi dụng sơ hở của gia đình chị Bùi Thị T và gia đình chị Vũ Thị S trong việc trông coi, quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp tài sản có tổng trị giá 27.000.000 đ (Hai mươi bảy triệu đồng).Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Vũ Đình T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án trộm cắp tài sản thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vũ Đình T đã lợi dụng sơ hở của gia đình chị Bùi Thị T và gia đình chị Vũ Thị S, lén lút trộm cắp tài sản tổng trị giá 27.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đình T là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang trong cộng đồng dân cư. Do đó cũng cần lên một mức án phù hợp để giáo dục riêng bị cáo Vũ Đình T và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đình T thực hiện hai lần trộm cắp tài sản với giá trị tài sản bị trộm cắp lần lượt là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) và 22.400.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng), do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự 1999. Về nhân thân bị cáo Vũ Đình T đã bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã thi

hành xong hình phạt và các nghĩa vụ khác, nên không còn tiền án nhưng là nhân thân xấu.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Vũ Đình T đã chủ động đầu thú và tự thú các hành vi trộm cắp tài sản trước ngày 22/6/2017, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị áo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo và gia đình đã chủ động bồi thường cho gia đình người bị hại, Bị hại đã có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản thân bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, Bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p,o, n khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự 1999 xử bị cáo dưới khung hình phạt vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần nên đề nghị của Người bào chữa không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về vật chứng: Các vật chứng gồm 01 chiếc ví da màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R831K, số tiền 600.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị T. Đối với 02 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng và số tiền 1.200.000 đồng cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Thị S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Vũ Đình T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Bùi Thị T số tiền là 4.000.000 đồng. Chị Bùi Thị T và chị Vũ Thị S đã nhận lại đầy đủ các tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Đình T không có nghề nghiệp ổn định, đang ở chung với bố, mẹ không có tài sản gì lớn và là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí : Bị cáo Vũ Đình T là thành viên của hộ gia đình thuộc diện cận nghèo, bị cáo đã có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bi cáo Vũ Đình T là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 138; điểm b, p, n, o khoản 1, khoản 2 Điều 46;điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình T 08 (Tám) tháng tù được trừ đi 06 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là 07 (Bảy) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày, tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Đình T.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Vũ Đình T, Người bào chữa cho bị cáo và bị hại.

Bị cáo, Người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Tuấn